TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NHA TRANG** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh P**

Bản án số: 69/2019/HNGĐ -ST
Ngày: 27 - 8 - 2019
V/v tranh chấp: " *Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Tú Vinh**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Tỉnh**

Ông **Nguyễn Xuân Vinh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hồ Thị Thư –** Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa: Bà **Lê Ánh Dương –** Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 333/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2019/QĐXX-ST ngày 14 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Hồ Thị Ph** – sinh năm 1962

Hộ khẩu thường trú: đường M, phường T, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa;

Bà Ph vắng mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Ông **Huỳnh Hữu P** – sinh năm 1964

Hộ khẩu thường trú: đường M, phường T, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa;

Ông P vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 03/4/2019 và bản tự khai ngày 12/6/2019, nguyên đơn bà Hồ Thị Ph trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Huỳnh Hữu P tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn vào ngày 20/4/1984 tại UBND phường T, thành phố Nha Trang. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh P và sinh được 03 người con chung. Tuy nhiên, khoảng thời gian kéo dài hơn 20 năm sau này vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, bất đồng quan điểm sống, khiến không khí gia đình luôn nặng nề, căng thẳng. Vì không muốn các con bị tổn thương khi cha mẹ ly hôn nên bà đã cố gắng vượt qua nỗi bất hạnh trong hôn nhân để mong các con được sống chung cả cha và mẹ. Nhưng

đã từ lâu giữa bà và ông P không còn tình cảm, không quan tâm đến nhau nữa. Những mâu thuẫn vợ chồng ngày càng nhiều trở lên gay gắt và trầm trọng hơn. Nay các con đều đã trưởng thành, bà cũng không thể kéo dài cuộc sống hôn nhân này được nữa. Vì vậy, bà yêu cầu được ly hôn với ông P.

Về con chung: Bà và ông Huỳnh Hữu P có 03 con chung là Huỳnh Thị Th, sinh năm 1983; Huỳnh Thị A, sinh năm 1988; Huỳnh Anh Q, sinh năm 1991. Các con đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai ngày 12/6/2019, bị đơn ông Huỳnh Hữu P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Hồ Thị Ph tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn vào ngày 20/4/1984 tại UBND phường T, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Quá trình chung sống, vợ chồng không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc và vợ chồng đã sống ly thân 6 năm nay. Tuy nhiên, ông không đồng ý ly hôn vì giữa ông và bà Ph chưa giải quyết xong vấn đề đất đai.

Về con chung: Ông và bà Ph có 03 con chung là Huỳnh Thị Th, sinh năm 1983; Huỳnh Thị A, sinh năm 1988; Huỳnh Anh Q, sinh năm 1991. Các con đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang thụ lý giải quyết vụ kiện là đúng thẩm quyền, có căn cứ, đúng pháp luật. Việc tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự đúng quy định. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử thẩm tra, xem xét đầy đủ.

Về nội dung: Bà Ph và ông P tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Yêu cầu của bà Ph về việc xin ly hôn với ông P là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Ph được ly hôn với ông P.

Các con chung của bà Ph và ông P đã trưởng thành nên không xem xét; tài sản chung, nợ chung các nên đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Bà Ph phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn Hồ Thị Ph và bị đơn Huỳnh Hữu P đều có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Hồ Thị Ph và ông Huỳnh Hữu P tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn, được Uỷ ban nhân dân phường T, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 459 ngày 20/4/1984 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào lời trình bày của bà Ph và ông P về mâu thuẫn gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Ph và ông P đều xác định gia đình ông bà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh P và vợ chồng sống ly thân đã 06 năm. Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau; có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Việc bà Ph và ông P không sống chung với nhau 06 năm nay là đã có sự vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho tình cảm vợ chồng không được hàn gắn, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng. Bà Ph yêu cầu ly hôn, nhưng ông P không đồng ý ly hôn với lý do giữa ông bà chưa giải quyết xong về vấn đề đất đai. Như vậy, ông P không đồng ý ly hôn không phải vì còn yêu thương, muốn gắn bó tình cảm với bà Ph. Lý do ông P đưa ra càng thể hiện hôn nhân của ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ph.

[3] *Về con chung*: Bà Ph và ông P có 03 con chung là Huỳnh Thị Th, sinh năm 1983; Huỳnh Thị A, sinh năm 1988; Huỳnh Anh Q, sinh năm 1991. Con chung đều đã trưởng thành, các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung:* Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[5] *Về án phí:* Bà Hồ Thị Ph phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147 và các điều 227, 238, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Hồ Thị Ph được ly hôn với ông Huỳnh Hữu P.

2. Bà Hồ Thị Ph phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0014600 ngày 28/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Bà Ph đã nộp đủ án phí.

3. Bà Hồ Thị Ph và ông Huỳnh Hữu P được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Tp. Nha Trang;
- THADS Tp. Nha Trang;
- UBND phường T
(ĐKKH số 459/1984)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phan Thị Tú Vinh